TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số**: 52** /2021/DS-ST
Ngày: 29/9/2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bảy Nhuận**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tấn Thịnh**

Bà **Võ Thị Diệu Thảo**

Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thủy** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa:

Ông **Bùi Văn K** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 07 năm 2021 về "***Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **K**, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường C, thành phố R, tỉnh K Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông **V**, sinh năm: 1973

Bà **P**, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường C, thành phố R, tỉnh K Hòa. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/6/2021 và các bản tự khai ngày 20/8/2021, 23/8/2021 nguyên đơn ông K trình bày:

Ông K và ông V và bà P có quan hệ quen biết với nhau, khi gia đình ông V bà P gặp khó khăn về kinh tế, vợ chồng ông V có hỏi vay mượn ông số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Cụ thể ngày 24/12/2020 ông K cho ông V và bà P vay số tiền 5.000.000, lãi suất tự thỏa thuận, hẹn đến ngày 24/01/2021 ông V và bà P phải trả cho ông toàn bộ tiền gốc và lãi. Thỏa thuận này được lập thành văn bản và có chữ ký của ông V và bà P. Tuy nhiên đến hẹn trả nợ ngày 24/01/2021 thì ông V và bà P không thanh toán nợ gốc và lãi cho ông K mặc dù ông K đã nhiều lần gọi điện thoại, đến nhà đòi nợ nhưng vợ chồng ông V chây ỳ không thanh toán tiền nợ cho ông K.

Tại đơn khởi kiện ngày 10/6/2021 và tại bản tự khai ngày 20/8/2021 ông K yêu cầu ông V và bà P phải trả tổng số tiền là 5.600.000 đồng, trong đó có 5.000.000 đồng tiền gốc và 600.000 đồng tiền lãi với lãi suất tính 2%/tháng kể từ thời điểm vay cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 23/8/2021 ông K thay đổi yêu cầu về tính lãi, theo đó ông K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông V và bà P phải trả cho ông K tổng số tiền nợ gốc là 5.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 24/12/2020 cho đến khi xét xử xong vụ án.

* *Nguyên đơn đã giao nộp:* Giấy vay mượn tiền ký ngày 24/12/2020 (Bản chính); Giấy khai sinh ông V, P (Bản photo); Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu mang tên K (Bản sao); sổ hộ khẩu mang tên P (Bản photo).

- Tại phiên tòa: Nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt, về nội dung vụ án nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu tại đơn khởi kiện và bản tự khai.

- Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nên không ghi được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh K Hòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã tuân theo đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án vi phạm Điều 70, Điều 72 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 5.000.000 đồng và tiền lãi suất là 10%/năm từ ngày 24/01/2021 đến ngày 29/9/2021.

- Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", do bị đơn cư trú tại phường Cam Phúc Nam, thành phố Cam Ranh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Căn cứ vào "Giấy vay mượn tiền" lập ngày 24/12/2020 của ông K với vợ chồng ông V và bà P do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định: Vào ngày 24/12/2020, ông V và bà P có vay của ông K số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), có tính lãi suất do hai bên tự thỏa thuận (không nêu cụ thể mức lãi suất

trong hợp đồng và không trái quy định của pháp luật); Trong hợp đồng vay tiền có thỏa thuận ngày trả là đến ngày 24/01/2021 vợ chồng ông V và bà P phải thanh toán tiền gốc và lãi cho ông K. Tuy nhiên, nguyên đơn ông K cho rằng vợ chồng ông V và bà P không thực hiện đúng cam kết trả nợ. Nay nguyên đơn khởi kiện lên Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh yêu cầu bị đơn ông V và bà P phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 5.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 24/12/2020 đến ngày xét xử xong vụ án.

Hồi đồng xét xử xét thấy: Việc vay tài sản giữa nguyên đơn ông K và bị đơn ông V và bà P là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, ông V và bà P không thực hiện đúng cam kết trả nợ đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông K; Sau khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành làm việc và mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 20/8/2021, nguyên đơn có mặt và không yêu cầu Tòa án tiếp tục hòa giải còn bị đơn vắng mặt không có lý do nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ gốc và nợ lãi.

[3.2] Về tiền lãi suất tính theo quy định của pháp luật như sau: Đây là hợp đồng có kỳ hạn, trong giấy vay mượn tiền các bên có thể hiện về lãi suất nhưng do hai bên tự thỏa thuận không nêu cụ thể mức lãi suất trong hợp đồng là bao nhiêu. Mặt khác, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc nên không ghi được ý kiến, cũng không cung cấp được bất cứ tài liệu chứng cứ nào thể hiện việc bị đơn đã trả khoản tiền lãi nào cho nguyên đơn trong thời hạn vay hay chưa. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn về lãi suất tính theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2.1] Về lãi suất trong hạn tương ứng số tiền 5.000.000 đồng x 10%/năm x thời gian chưa trả nợ gốc trong hạn, tính từ tháng 24/12/2020 đến 24/01/2021 là 01 tháng = 5.000.000 x 10%/năm x 01 tháng = 42.000 đồng.

[3.2.2] Về lãi suất quá hạn trên nợ gốc chưa trả: Theo quy định tại khoản 2 Điều 2; khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả tương ứng 10%/năm, tính từ ngày 25/01/2021 đến ngày 29/9/2021 là 8 tháng 5 ngày = 5.000.000 đồng x 10%/năm x 8 tháng 5 ngày = 343.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: **5.385.000** đồng (*Năm triệu ba trăm tám lăm nghìn đồng*); trong đó: tiền nợ gốc là: 5.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 42.000 đồng; tiền lãi quá hạn trên nợ gốc chưa trả: 343.000 đồng.

[4] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 26, 35, 227, 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông V và bà P phải trả cho ông K số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 29/9/2021 là **5.385.000** đồng (*Năm triệu ba trăm tám lăm nghìn đồng*); trong đó: Tiền gốc là: 5.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 42.000 đồng; tiền lãi quá hạn trên nợ gốc chưa trả: 343.000 đồng.

2. Án phí: Bị đơn ông V và bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Hoàn lại cho nguyên đơn ông K số tiền tạm ứng án phí là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0006528 ngày 09/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

3. Quy định:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K Hòa;
- VKSND tỉnh K Hòa;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- THADS Tp. Cam Ranh;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bảy Nhuận